

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ

Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19

MÔN: TIẾNG ANH 8

(Từ 10/5/2021 đến hết ngày 14/5/2021)

I. Nội dung:

❖ VOCABULARY:

1. LISTEN AND READ

printer	/'prɪntə/	n	máy in
turn on	/tə:n ɒn/	v	bật lên
yet	/jet/	adv	chưa
already	/ɔ:l'redi/	adv	rồi
connect	/kə'nekt/	v	kết nối
properly	/'prɒp(ə)li/	adv	đúng
plug	/plʌg/	n	phích cắm
manual	/'manjʊ(ə)l/	n	sách hướng dẫn
helpful	/'helpfʊl, -f(ə)l/	adj	có ích
under	/'ʌndə/	prep	đang, trong
guarantee	/gə'r(ə)n'ti:/	n	sự bảo hành

2. SPEAK

express	/ɪk'spres, ɛk-/	v	phát biểu
disagree	/dɪsə'gri:/	v	không đồng ý
unnecessary	/ʌn'nɛsəs(ə)ri/	adj	không cần thiết
entertaining	/entə'teɪnɪŋ/	adj	vui thú
unhealthy	/ʌn'helθi/	adj	ốm yếu
challenging	/'tʃalɪŋ(d)ʒɪŋ/	adj	thử thách
amusing	/ə'mju:zɪŋ/	adj	vui, buồn cười
time-consuming	/taɪm kən'sju:miŋ/	adj	tốn thời gian
degree	/di'gri:/	n	mức độ
disagreement	/dɪsə'gri:mənt/	n	sự không đồng ý
plug	/plʌg/	v	cắm điện
monitor	/'mɒnɪtə/	n	màn hình
mouse	/maʊs/	n	chuột
screen	/skri:n/	n	màn hình
adjust	/ə'dʒʌst/	v	điều chỉnh
knob	/nɒb/	n	nút

3. LISTEN

insert	/'ɪn'sɜ:t/	v	cho vào
press	/pres/	v	nhấn (nút, bàn phím)
button	/'bʌt(ə)n/	n	nút
programmer	/'prɒɡrəmə/	n	người lập trình
sequence	/'si:kw(ə)ns/	v	nối tiếp nhau
particular	/pə'tɪkjʊlə/	adj	riêng biệt
circle	/'sɜ:k(ə)l/	n	hình tròn
indicate	/'ɪndɪkeɪt/	v	biểu thị
triangle	/'trɪʌŋɡ(ə)l/	n	hình tam giác
step	/step/	n	bước

II. BÀI TẬP

Choose the word or phrase that best completes each unfinished sentence below or substitutes for the underlined word or phrase.

1. Tom _____ his flu shot, so he probably won't get the flu this year.
a. already had got b. already has got c. has already gotten d. is already gotten
2. 'How long _____ Tom?' 'Since we were kids.'
a. have you know b. have you known c. did you know d. do you know
3. I have no idea where she is.
a. do not know b. don't care about c. don't think about d. don't take care of
4. . _____ durian when you lived in Malaysia?
a. Have you ever eat b. Did you ever eat c. Do you ever eat d. Was you going to eat
5. Could you turn the oven _____ if you're going in the kitchen?
a. off b. in c. up d. over
6. . _____ is a machine that prints words from a computer.
a. Printer b. Monitor screen c. Input tray d. Bulletin boards
7. They won't let him _____ the country.
a. to leave b. leaves c. leave d. leaving
8. What's wrong _____ the engine? It's making an awful noise.
a. with b. to c. of d. about
9. We agree _____ early.
a. to start b. starting c. start d. with starting
10. Dr. Meier has _____ his interview, so he has left the TV
a. already finished b. yet finished c. already finishing d. yet finishing
11. Don't disturb Amy. She _____ to sleep.
a. has just gone b. just went c. just go d. has just went
12. Don't forget to _____ all the lights when you go to bed.
a. turn off b. find out c. point out d. plug in
13. I forgot to bring a pen. Can you lend me _?
a. pen b. one c. it d. your
14. The book is short but _____.
a. entertained b. entertaining c. time-consuming d. time-consumed
15. _____ is the grounds and buildings of a university or college.
a. Campus b. Highlands c. Valley d. Bay